TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 24/ 7 / 2019
V/v: tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Phương Thanh
2.Ông Lâm Hải Trung

-Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 199/ 2019/ TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 02/7/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Yến Nh, sinh năm 1994(có mặt)
Địa chỉ: ấp 2, xã Hòa L, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh L

2.Bị đơn: anh Phạm Thành H, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Long A, xã Phú Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến Nh trình bày:

Chị và anh Phạm Thành H quen biết nhau thời gian khoảng 03 tháng và tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn và được UBND xã Hòa L, huyện Tam B cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/3/2017.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ anh H tại ấp Phú Long A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ. Hàng ngày chị làm công nhân, anh H làm bảo vệ, sống được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hđi làm cả ngày lẫn đêm thường xuyên không về nhà, anh Hvề thì chị cằn nhằn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, tính tình không hợp nhau, khi chị mang thai được bảy tháng anh Hđuổi chị ra khỏi nhà nên chị về nhà cha mẹ ruột ở. Tháng 7/2017 chị sinh con, thời gian đầu anh H có tới lui thăm con, đến khi con được 12 tháng tuổi cho đến nay anh Hkhông thăm nom nữa, chị và anh Hkhông còn sống chung với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay. Hai bên không gặp nhau bàn bạc để vợ chồng đoàn tụ mà mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm đến nhau, nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ lại nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: có một người tên Phạm Nguyễn Gia K, sinh ngày 27/7/2017 chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Phạm Thành H có trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án hai lần nhưng anh Hvắng mặt không tham gia hòa giải, không nộp văn bản trình bày ý kiến yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa: nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Bị đơn anh Phạm Thành Hvắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn anh Phạm Thành H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[2] Chị Nhi và anh H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa L, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh L cấp giấy chứng

nhận kết hôn ngày 23/3/2017, hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến Nh, xét thấy:

Sau khi cưới được một thời gian ngắn thì vợ chồng chị Nh và anh H phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do sau khi tan ca làm anh H không về nhà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, bất đồng ý kiến, anh H đuổi chị Nhi ra khỏi nhà nên chị Nhi về nhà cha mẹ ruột ở và sinh con, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay.

Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh H không tham gia giải quyết vụ án, không làm văn bản nêu ý kiến yêu cầu của mình nộp cho Tòa án cũng như không gặp chị Nhi để bàn bạc đoàn tụ mà dẫn đến mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay. Tại Tòa chị Nh khẳng định không còn tình cảm với anh Hcương quyết xin ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Nh và anh H không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: có một người con tên Phạm Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 27/7/2017 chị Nh yêu cầu được nuôi con, xét thấy: từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay chị Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh và hiện nay cháu Kh chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Phần cấp dưỡng nuôi con chị Nh không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5]Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Nh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến Nh. Cho chị Nh được ly hôn anh Phạm Thành H.

2.Về nuôi con chung: giao cháu Phạm Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 27/7/2017 chị Nguyễn Thị Yến Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

3.Về án phí: chị Nguyễn Thị Yến Nh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002323 ngày 17/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị Nh đã nộp xong án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ánh Bình

Nơi nhận:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSND cùng cấp;
-CC THADS cùng cấp;
-Các đương sự;
-UBND xã Hòa Lộc;
-Lưu hồ sơ vụ án.